CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 104/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 3446
Ngày 13/10/17
Chuyển: Tấn 47 gửi

NGHỊ QUYẾT

Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Giao Bộ Tài chính căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa được Chính phủ thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Tài chính, các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của TTg;
- Ban Chỉ đạo 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). PC 234

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

I. LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

1. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do hợp nhất

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên dự kiến hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, cổ đông sáng lập; Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và người điều hành quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm đ, g khoản 1 Điều 78 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 58/2012/NĐ-CP).

2. Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do nhận sáp nhập

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực của thành viên dự kiến hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, cổ đông sáng lập; Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và người điều hành quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm đ, g khoản 1 Điều 78 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

3. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu còn hiệu lực của cổ đông là tổ chức, thành viên hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm e khoản 1 Điều 88 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

4. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông, thành viên góp vốn, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên góp vốn là pháp nhân; thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, ban điều hành, bộ phận kiểm soát nội bộ và nhân viên nghiệp vụ dự kiến (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 Thông tư 212/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ (đối với công dân Việt Nam) (Thông tư 212/2012/TT-BTC).

5. Thủ tục đề nghị điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động cho công ty quản lý quỹ nhận sáp nhập

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông, thành viên góp vốn, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên góp vốn là pháp nhân; thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, ban điều hành, bộ phận kiểm soát nội bộ và nhân viên nghiệp vụ dự kiến (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) tại Thông tư 212/2012/TT-BTC.

6. Thủ tục đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động cho công ty quản lý quỹ hợp nhất

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông, thành viên góp vốn, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên góp vốn là pháp nhân; thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ, ban điều hành, bộ phận kiểm soát nội bộ và nhân viên nghiệp vụ dự kiến (đối với công dân Việt Nam) quy định khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 212/2012/TT-BTC.

7. Thủ tục đề nghị xác nhận báo cáo về việc tăng vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông, thành viên góp vốn (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 212/2012/TT-BTC.

8. Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ do bổ sung nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên nghiệp vụ tại bộ phận tư vấn đầu tư (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 212/2012/TT-BTC.

9. Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ do thay đổi người đại diện theo pháp luật

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 212/2012/TT-BTC.

10. Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập văn phòng đại diện công ty quản lý quỹ

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên văn phòng đại diện (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 212/2012/TT-BTC.

11. Thủ tục đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh công ty quản lý quỹ

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh phụ trách nghiệp vụ (nếu có) và nhân viên nghiệp vụ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại

khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 212/2012/TT-BTC.

12. Thủ tục đề nghị chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty quản lý quỹ

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của bên chuyển nhượng (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 7 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 03 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 212/2012/TT-BTC.

13. Thủ tục đăng ký chào bán lần đầu chứng chỉ quỹ đóng ra công chúng

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người điều hành quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm e khoản 4 Điều 4 và khoản 5 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 19 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 224/2012/TT-BTC ngày 26/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên (Thông tư 224/2012/TT-BTC).

14. Thủ tục đề nghị xác nhận việc thành lập quỹ thành viên

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện phần vốn góp (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 21 và khoản 5 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 19 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư 224/2012/TT-BTC.

15. Thủ tục đăng ký chào bán lần đầu chứng chỉ quỹ mở ra công chúng

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên điều hành quỹ và thành viên ban đại diện quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm d, g khoản 1 Điều 4 và khoản 8 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số

chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 07 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở (Thông tư số 183/2011/TT-BTC).

16. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ mở do hợp nhất

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên điều hành quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm e khoản 1 Điều 30 và khoản 8 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 07 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 183/2011/TT-BTC.

17. Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ mở do nhận sáp nhập

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên điều hành quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm e khoản 1 Điều 30 và khoản 8 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 07 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 183/2011/TT-BTC.

18. Thủ tục đăng ký làm đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở đối với doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân sự có chứng chỉ môi giới chứng khoán quy định tại điểm d khoản 3 Điều 39 Thông tư 183/2011/TT-BTC.

19. Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ do chuyển đổi quỹ đóng thành quỹ mở

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên điều hành quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm e khoản 3 Điều 46 và khoản 8 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 07 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 183/2011/TT-BTC.

20. Thủ tục đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục ra công chúng

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc tài liệu chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên điều hành quỹ (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 và khoản 8 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 12 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.

21. Thủ tục đăng ký chào bán lần đầu chứng chỉ quỹ đầu tư bất động sản ra công chúng

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên nghiệp vụ tại bộ phận quản lý quỹ đầu tư bất động sản (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 4 và khoản 4 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 09 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 228/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đầu tư bất động sản.

22. Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ do tăng, giảm vốn điều lệ

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông mới hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm e khoản 4 Điều 26 và khoản 3 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 21 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 227/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức hoạt động và quản lý công ty đầu tư chứng khoán.

23. Thủ tục đăng ký hoạt động văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người dự kiến được bổ nhiệm làm trưởng đại diện và nhân viên (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 và khoản 5 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung

thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 02 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 91/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký thành lập, tổ chức và hoạt động văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam (Thông tư số 91/2013/TT-BTC).

24. Thủ tục đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người dự kiến được bổ nhiệm làm trưởng đại diện và nhân viên (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 và khoản 5 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 02 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 91/2013/TT-BTC.

25. Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam

Bỏ bản sao giấy chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của nhân viên nghiệp vụ dự kiến (đối với công dân Việt Nam) quy định tại điểm i khoản 1 Điều 14 và khoản 5 Điều 2; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, giới tính, quê quán, số chứng minh thư nhân dân, quốc tịch, nơi ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu tờ khai quy định tại Phụ lục số 02 (đối với công dân Việt Nam) Thông tư số 91/2013/TT-BTC.

26. Thủ tục cấp giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

- Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 5 Điều 63 Luật Chứng khoán; điểm đ, e khoản 1 Điều 72 Nghị định 58/2012/NĐ-CP; khoản 1 Điều 4 Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (Thông tư 210/2012/TT-BTC).

- Thay thế nội dung trường thông tin "số chứng minh nhân dân" bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục số I, Phụ lục số III, Phụ lục số V Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

Bỏ các trường thông tin "ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, nơi ở hiện tại" và thay thế bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục IV Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

27. Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán do thay đổi người đại diện theo pháp luật

- Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu (đối với công dân Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư 210/2012/TT-BTC.

- Bỏ các trường thông tin "ngày tháng năm sinh, giới tính, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu" và thay thế bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục VII của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

Bỏ các trường thông tin "ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, nơi ở hiện tại" và thay thế bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục IV của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

28. Thủ tục đề nghị chấp thuận giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán

- Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư 210/2012/TT-BTC.

- Thay thế nội dung trường thông tin "số chứng minh nhân dân/hộ chiếu" bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục số XII của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam);

Bỏ các trường thông tin "ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, nơi ở hiện tại" và thay thế bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục IV của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

29. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận thành lập chi nhánh công ty chứng khoán do thay đổi Giám đốc

- Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu (đối với công dân Việt Nam) quy định tại khoản 5 Điều 20 Thông tư 210/2012/TT-BTC.

- Thay thế nội dung trường thông tin "số chứng minh nhân dân/hộ chiếu" bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục số X Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam);

Bỏ các trường thông tin "ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, nơi ở hiện tại" và thay thế bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục IV Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

30. Thủ tục đề nghị chấp thuận hợp nhất, sáp nhập công ty chứng khoán

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu quy định tại khoản 1 Điều 67 Thông tư 210/2012/TT-BTC; thay thế nội dung trường thông tin "số chứng minh nhân dân/hộ chiếu" bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục số XIX Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

31. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán

- Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán (Thông tư 197/2015/TT-BTC).

- Thay thế nội dung trường thông tin "Ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, quốc tịch" bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục số I của Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 quy định về hành nghề chứng khoán (đối với công dân Việt Nam);

Bỏ các trường thông tin "ngày tháng năm sinh, quốc tịch, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, chỗ ở hiện tại" và thay thế bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục II Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 quy định về hành nghề chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

32. Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong trường hợp đã thu hồi

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu quy định tại khoản 2 Điều 7; thay thế nội dung trường thông tin "Ngày tháng năm sinh, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, quốc tịch " bằng trường thông tin "số định danh cá nhân" tại Phụ lục số III Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 quy định về hành nghề chứng khoán (đối với công dân Việt Nam).

II. LĨNH VỰC HẢI QUAN

1. Thủ tục thi, cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan

Bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu quy định tại Điều 3 Thông tư 12/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục cấp chứng chỉ nghiệp vụ hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động của đại lý làm hải quan (Thông tư 12/2015/TT-BTC).

2. Thủ tục công nhận hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan

Bỏ bản sao chứng minh nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 12/2015/TT-BTC; sửa đổi mẫu đơn số 07 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2015/TT-BTC theo hướng thông tin công dân gồm: Họ, chữ đệm và tên khai sinh; mã số định danh cá nhân.

III. LĨNH VỰC THUẾ

1. Thủ tục Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

Bỏ yêu cầu nộp sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý lao động có thẩm quyền hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế (Thông tư 117/2012/TT-BTC).

2. Thủ tục Đăng ký cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế

Bỏ yêu cầu nộp sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan quản lý lao động có thẩm quyền hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú quy định tại Điều 12; bỏ chỉ tiêu ngày tháng năm sinh, quê quán và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại mẫu đơn 6a, 6b ban hành kèm theo Thông tư số 117/2012/TT-BTC.

3. Thủ tục Đăng ký số lượng, loại tem rượu dự kiến sử dụng trong năm/Mua tem rượu (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ quy định xuất trình giấy giới thiệu của doanh nghiệp; xuất trình giấy chứng minh nhân dân của người trực tiếp đến mua tem rượu còn trong thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật về giấy chứng minh nhân dân quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư 160/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý sản phẩm tem đối với sản phẩm rượu nhập khẩu và rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước (Thông tư 160/2013/TT-BTC).

4. Thủ tục Đăng ký hủy và thông báo kết quả hủy tem rượu (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ quy định trước khi thanh huỷ tem rượu hư hỏng (rách hỏng...) tổ chức, cá nhân phải có văn bản, kèm bảng kê chi tiết đăng ký huỷ với cơ quan thuế và phải có công văn chấp thuận cho huỷ của cơ quan Thuế quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư 160/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013.

5. Thủ tục Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng vốn (không bao gồm chứng khoán) nhưng chưa khai thuế (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và các chỉ tiêu từ [34] đến [36]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 12/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (Thông tư số 156/2013/TT-BTC).

6. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng chứng khoán khai trực tiếp với cơ quan thuế (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và các chỉ tiêu từ [34] đến [36]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 04/CNV- TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế (Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính).

7. Thủ tục Khai thay thuế thu nhập cá nhân thay đối với doanh nghiệp có cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nhưng chưa khai thuế (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và các chỉ tiêu từ [34] đến [36]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 04/CNV-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

8. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, trong trường hợp góp vốn bằng phần vốn góp (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và các chỉ tiêu từ [34] đến [36]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 12/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

9. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp góp vốn bằng chứng khoán (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và các chỉ tiêu từ [34] đến [36]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 12/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

10. Thủ tục Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (thực hiện tại cấp Cục đối với thu nhập phát sinh tại nước ngoài, cấp Chi cục đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam)

Bỏ các chỉ tiêu từ [10] đến [12]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố (đối với cá nhân) và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

11. Thủ tục Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại nước ngoài

Bỏ các chỉ tiêu từ [10] đến [12]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố (đối với cá nhân) và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

12. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân nhận thừa kế, quà tặng (trừ bất động sản) (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [07] đến [09] và [26]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 14/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

13. Thủ tục Khai thay thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản (thực hiện tại cấp Cục đối với thu nhập phát sinh tại nước ngoài, cấp Chi cục đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam)

Bỏ các chỉ tiêu từ [10] đến [12]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố (đối với cá nhân) và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

14. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng vốn (trừ chuyển nhượng chứng khoán) (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố; từ [34] đến [36]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 12/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

15. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ đầu tư vốn, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng phát sinh tại nước ngoài

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 19/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

16. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn khi chuyển nhượng (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [06] đến [08]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 24/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

17. Thủ tục Khai quyết toán thuế/Hoàn thuế (trường hợp hoàn trước kiểm tra sau) đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế

Bỏ các chỉ tiêu từ [15] đến [17]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/Thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

18. Thủ tục Đăng ký người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhượng (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu từ [15] đến [18]: Nơi đăng ký khai sinh: Quốc gia, Tỉnh/Thành phố, quận/huyện, phường/xã; bãi bỏ các chỉ tiêu [03] và [12]: Về ngày tháng năm sinh (đối với người Việt Nam) và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 20-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

19. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản trong trường hợp góp vốn bằng bất động sản

Bỏ các chỉ tiêu từ [10] đến [12]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố (đối với cá nhân) và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

20. Thủ tục Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai)

Bỏ các chỉ tiêu từ [10] đến [12]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố (đối với cá nhân) và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

21. Thủ tục Khai thuế Thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại Việt Nam; cá nhân nhận thừa kế, quà tặng là nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai tại Việt Nam

Bỏ các chỉ tiêu từ [10] đến [12]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/thành phố (đối với cá nhân) và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 03/BĐS-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

22. Thủ tục Khai thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có tài sản cho thuê

Bỏ các chỉ tiêu từ [14] đến [16]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/Thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 01/TTS ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

23. Thủ tục Khai thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công thuộc diện khai thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế

Bỏ các chỉ tiêu từ [14] đến [16]: Địa chỉ, Quận/huyện, Tỉnh/Thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 02/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

24. Thủ tục Giảm thuế Thu nhập cá nhân đối với đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do thiên tai, hoả hoạn; do bị tai nạn; mắc bệnh hiểm nghèo

Bỏ chỉ tiêu [03]: Địa chỉ và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Văn bản đề nghị giảm thuế theo Mẫu số 08/MGT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

25. Thủ tục Khai thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân

Bỏ chỉ tiêu [05]: Địa chỉ, Phường/xã, Quận/huyện, Tỉnh/Thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại tờ khai mẫu số 02/SDNN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

26. Thủ tục Khai tổng hợp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân

Bỏ chỉ tiêu [06]: địa chỉ, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại tờ khai mẫu số 03/TKTH–SDDPNN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

27. Thủ tục Khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân

Bỏ chỉ tiêu số [05]: Ngày tháng năm sinh và chỉ tiêu số [10]: Địa chỉ cư trú tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tờ khai số 01/TK–SDDPNN ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

28. Thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác - Đối với cá nhân nộp hồ sơ đăng ký thuế trực tiếp tại cơ quan thuế (thực hiện ở cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu:[02]. Ngày tháng năm sinh, [03]. Giới tính, [04]. Quốc tịch, [06]. Địa chỉ đăng ký theo hộ khẩu, [07]. Địa chỉ cư trú và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 05-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế (Thông tư số 95/2016/TT-BTC).

29. Thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh

Bỏ các chỉ tiêu: 4b. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ CSKD; 4c. Chỗ ở hiện tại của chủ CSKD; bỏ 6a. Ngày sinh, 6b. Quốc tịch và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

30. Thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là tổ chức kinh tế, tổ chức khác có hoạt động sản xuất kinh doanh (trừ trường hợp đơn vị trực thuộc) (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu: 14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, 14đ. Chỗ ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

31. Thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là đơn vị trực thuộc của tổ chức kinh tế, tổ chức khác có hoạt động sản xuất kinh doanh (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu: 14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, 14đ. Chỗ ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

32. Thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân không phát sinh nghĩa vụ nộp thuế nhưng được hoàn thuế (trừ cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam); các tổ chức không hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng phát sinh nghĩa vụ thuế

Bỏ các chỉ tiêu: 14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, 14đ. Chỗ ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

33. Thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là Người điều hành, công ty điều hành chung, doanh nghiệp liên doanh và tổ chức được Chính phủ Việt Nam giao nhiệm vụ tiếp nhận phần lãi được chia của Việt Nam thuộc các mỏ dầu khí tại vùng chồng lấn (sau đây gọi chung là Người điều hành)

Bỏ các chỉ tiêu: 14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, 14đ. Chỗ ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

34. Thủ tục Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí (bao gồm cả nhà thầu nhận phần lãi được chia), Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đại diện nước chủ nhà nhận phần lãi được chia từ các hợp đồng dầu khí

Bỏ các chỉ tiêu: 14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, 14đ. Chỗ ở hiện tại, và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

35. Thủ tục Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chuyển đơn vị độc lập thành đơn vị trực thuộc của một đơn vị chủ quản khác) - Đối với đơn vị sau chuyển đổi

Bỏ các chỉ tiêu: 14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, 14đ. Chỗ ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

36. Thủ tục Đăng ký thuế đối với trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của tổ chức kinh tế và tổ chức khác (chuyển đơn vị trực thuộc thành đơn vị độc lập hoặc ngược lại) - Đối với đơn vị sau chuyển đổi (thực hiện tại cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ các chỉ tiêu: 14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, 14đ. Chỗ ở hiện tại và bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân tại Tờ khai mẫu số 01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.

37. Thủ tục Thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người bị xử phạt chết, mất tích (thực hiện tại Tổng cục, cấp Cục, cấp Chi cục)

Bỏ yêu cầu về giấy chứng tử quy định tại Điều 35 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế (Thông tư số 166/2013/TT-BTC).

B. TRÁCH NHIỆM THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

I. ĐỐI VỚI VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT, NGHỊ ĐỊNH

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật sau đây, trình Chính phủ ban hành hoặc trình Quốc hội ban hành:

1. Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định 58/2012/NĐ-CP).

II. ĐỐI VỚI VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC BÃI BỎ CÁC THÔNG TƯ

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các thông tư dưới đây:

- Thông tư 212/2012/TT-BTC ngày 05/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.

- Thông tư 224/2012/TT-BTC ngày 26/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên.

- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở.

- Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.

- Thông tư số 228/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đầu tư bất động sản.

- Thông tư số 227/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức hoạt động và quản lý công ty đầu tư chứng khoán.

- Thông tư số 91/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký thành lập, tổ chức và hoạt động văn phòng đại diện tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam.

- Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30/12/2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán.

- Thông tư 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán.

- Thông tư 12/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thủ tục cấp chứng chỉ nghiệp vụ hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động của đại lý làm hải quan.

- Thông tư 117/2012/TT-BTC ngày 19/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.

- Thông tư 160/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý sản phẩm tem đối với sản phẩm rượu nhập khẩu và rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.

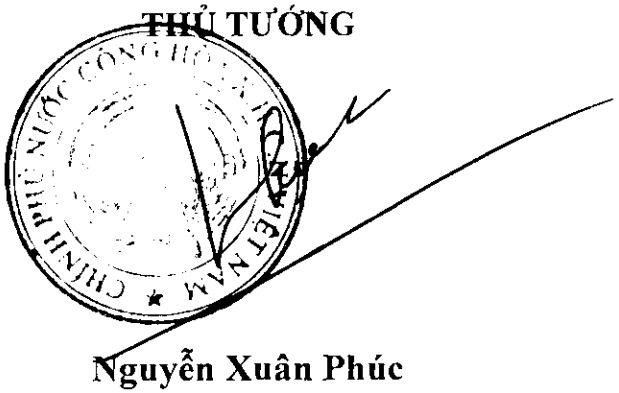
- Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

- Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

- Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc